|  |  |
| --- | --- |
| **HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN**  **TỈNH BẾN TRE** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** |
| Số: /2024/NQ-HĐND  (Dự thảo) | *Bến Tre, ngày tháng 7 năm 2024* |

**NGHỊ QUYẾT**

**Về việc quy định mức hỗ trợ, bồi dưỡng thường xuyên hàng tháng, hỗ trợ**

**đóng bảo hiểm xã hội tự nguyện, bảo hiểm y tế, bồi dưỡng cho lực lượng**

**tham gia bảo vệ an ninh, trật tự ở cơ sở trên địa bàn tỉnh Bến Tre**

# \_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_

# HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH BẾN TRE

**KHOÁ X, KỲ HỌP THỨ ...**

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;*

*Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;*

*Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm 2015;*

*Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 18 tháng 6 năm 2020;*

*Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước ngày 25 tháng 6 năm 2015;*

*Căn cứ Luật Bảo hiểm xã hội ngày 20 tháng 11 năm 2014;*

*Căn cứ Luật Bảo hiểm y tế ngày 14 tháng 11 năm 2008;*

*Căn cứ Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Bảo hiểm y tế ngày 13 tháng 6 năm 2014;*

*Căn cứ Luật Lực lượng tham gia bảo vệ an ninh trật tự ở cơ sở ngày 28 tháng 11 năm 2023;*

*Xét Tờ trình số .../TTr-UBND ngày… tháng 5 năm 2024 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc thông qua Nghị quyết quy định tiêu chí thành lập Tổ bảo vệ an ninh, trật tự và tiêu chí số lượng thành viên Tổ bảo vệ an ninh, trật tự ở cơ sở trên địa bàn tỉnh Bến Tre; Báo cáo thẩm tra số …/BC-BPC ngày … tháng 5 năm 2024 của Ban Pháp chế Hội đồng nhân dân tỉnh; ý kiến của đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh tại kỳ họp.*

**QUYẾT NGHỊ:**

**Điều 1. Phạm vi điều chỉnh**

Nghị quyết này quy định mức hỗ trợ thường xuyên hàng tháng, hỗ trợ đóng bảo hiểm xã hội tự nguyện, bảo hiểm y tế, bồi dưỡng cho lực lượng tham gia bảo vệ an ninh, trật tự ở cơ sở trên địa bàn tỉnh Bến Tre.

**Điều 2. Đối tượng áp dụng**

1. Lực lượng tham gia bảo vệ an ninh, trật tự ở cơ sở trên địa bàn tỉnh Bến Tre.

2. Các cơ quan, đơn vị, tổ chức, cá nhân có liên quan.

**Điều 3. Mức hỗ trợ thường xuyên hàng tháng**

1. Lực lượng tham gia bảo vệ an ninh, trật tự ở cơ sở được hưởng tiền hỗ trợ thuyền xuyên hàng tháng.

***\* Phương án 1:***

a) Tổ trưởng Tổ bảo vệ an ninh, trật tự được hưởng mức hỗ trợ thường xuyên hàng tháng bằng 60% mức lương tối thiểu vùng III.

b) Tổ phó Tổ bảo vệ an ninh, trật tự được hưởng mức hỗ trợ thường xuyên hàng tháng bằng 55% mức lương tối thiểu vùng III.

c) Tổ viên Tổ bảo vệ an ninh, trật tự được hưởng mức hỗ trợ thường xuyên hàng tháng bằng 50% mức lương tối thiểu vùng III.

***\* Phương án 2:***

a) Tổ trưởng Tổ bảo vệ an ninh, trật tự được hưởng mức hỗ trợ thường xuyên hàng tháng bằng 60% mức lương tối thiểu vùng.

b) Tổ phó Tổ bảo vệ an ninh, trật tự được hưởng mức hỗ trợ thường xuyên hàng tháng bằng 55% mức lương tối thiểu vùng.

c) Tổ viên Tổ bảo vệ an ninh, trật tự được hưởng mức hỗ trợ thường xuyên hàng tháng bằng 50% mức lương tối thiểu vùng.

2. Lực lượng tham gia bảo vệ an ninh, trật tự ở cơ sở kiêm nhiệm nhiều nhiệm vụ khác nhau do Ủy ban nhân dân cấp xã chi phụ cấp, hỗ trợ thường xuyên hàng tháng thì chỉ được hưởng mức phụ cấp, hỗ trợ cao nhất.

3. Lực lượng tham gia bảo vệ an ninh, trật tự ở cơ sở được hưởng tiền hỗ trợ thuyền xuyên hàng tháng kể từ tháng có quyết định công nhận thành viên Tổ bảo vệ an ninh, trật tự của cấp có thẩm quyền.

**Điều 4. Mức hỗ trợ đóng bảo hiểm xã hội tự nguyện, bảo hiểm y tế**

1. Lực lượng tham gia bảo vệ an ninh, trật tự ở cơ sở được hỗ trợ đóng bảo hiểm xã hội tự nguyện, bảo hiểm y tế.

a) Hỗ trợ 100% kinh phí mua bảo hiểm y tế hàng năm.

b) Hỗ trợ 30% mức đóng bảo hiểm xã hội tự nguyện hàng tháng theo mức chuẩn hộ nghèo của khu vực nông thôn.

2. Lực lượng tham gia bảo vệ an ninh, trật tự ở cơ sở được hỗ trợ đóng bảo hiểm xã hội tự nguyện, bảo hiểm y tế kể từ tháng có quyết định công nhận thành viên Tổ bảo vệ an ninh, trật tự của cấp có thẩm quyền.

**Điều 5. Mức bồi dưỡng khi thực hiện nhiệm vụ**

1. Lực lượng tham gia bảo vệ an ninh, trật tự ở cơ sở khi thực hiện nhiệm vụ bảo đảm an ninh, trật tự vào ban đêm (từ 22 giờ ngày hôm trước đến 6 giờ sáng ngày hôm sau), ngày nghỉ, ngày lễ theo quyết định, kế hoạch huy động của Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã được hưởng mức tiền bồi dưỡng tối đa không quá 100.000 đồng/người/ngày; mỗi tháng tối đa không quá 05 ngày/người.

2. Lực lượng tham gia bảo vệ an ninh, trật tự ở cơ sở khi thực hiện công việc nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm theo quy định của pháp luật về lao động theo quyết định, kế hoạch huy động của Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã được hưởng mức tiền bồi dưỡng tối đa không quá 150.000 đồng/người/ngày.

3. Lực lượng tham gia bảo vệ an ninh, trật tự ở cơ sở khi thực hiện công việc đặc biệt nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm theo quy định của pháp luật về lao động theo quyết định, kế hoạch huy động của Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã được hưởng mức tiền bồi dưỡng tối đa không quá 200.000 đồng/người/ngày.

**Điều 6. Nguồn kinh phí thực hiện**

Kinh phí hỗ trợ thường xuyên hàng tháng, hỗ trợ đóng bảo hiểm xã hội tự nguyện, bảo hiểm y tế, bồi dưỡng cho lực lượng tham gia bảo vệ an ninh, trật tự ở cơ sở được thực hiện theo phân cấp ngân sách hiện hành.

**Điều 7. Điều khoản thi hành**

1. Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức triển khai thực hiện Nghị quyết.

2. Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh, các Ban của Hội đồng nhân dân tỉnh, đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh giám sát việc thực hiện Nghị quyết.

3. Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân tỉnh Bến Tre khóa X, KỲ HỌP THỨ ... thông qua ngày … tháng 6 năm 2024 và có hiệu lực thi hành từ ngày 01 tháng 7 năm 2024.

4. Nghị quyết này sửa đổi, bãi bỏ:

a) Sửa đổi điểm b, khoản 2, Điều 7 Nghị quyết số 28/2023/NQ-HĐND ngày 07 tháng 12 năm 2023 của Hội đồng nhân dân tỉnh về việc quy định chức danh, chế độ, chính sách đối với người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã, ở ấp, khu phố và lực lượng phụ trách an ninh trật tự, quốc phòng ở cấp xã, ở ấp, khu phố trên địa bàn tỉnh Bến Tre như sau:

“b)Ấp, khu phố đội trưởng hưởng mức phụ cấp hàng tháng hệ số bằng 1,0 lần mức lương cơ sở.”.

b) Bãi bỏ Nghị quyết số 11/2017/NQ-HĐND ngày 18 tháng 7 năm 2017 của Hội đồng nhân dân tỉnh về quy định chế độ, chính sách cho lực lượng Bảo vệ dân phố.

c) Bãi bỏ Nghị quyết số 22/2021/NQ-HĐND ngày 08 tháng 12 năm 2021 của Hội đồng nhân dân tỉnh về việc quy định số lượng, chế độ phụ cấp đối với Công an xã, thị trấn bán chuyên trách khi tiếp tục được sử dụng tham gia bảo đảm an ninh, trật tự ở cơ sở; mức chi hỗ trợ thôi việc đối với Công an xã, thị trấn bán chuyên trách kết thúc nhiệm vụ mà không bố trí sắp xếp được công tác khác hoặc không tiếp tục tham gia bảo đảm an ninh, trật tự ở cơ sở./.

|  |  |
| --- | --- |
| ***Nơi nhận:***  - Ủy ban Thường vụ Quốc hội;  - Chính phủ;  - Bộ Công an;  - Bộ Nội vụ;  - Bộ Tài chính;  - Cục Kiểm tra VBQPPL - Bộ Tư pháp;  - Kiểm toán Nhà nước khu vực IX;  - Thường trực Tỉnh ủy;  - Ban Tổ Chức tỉnh ủy;  - Đại biểu Quốc hội đơn vị tỉnh Bến Tre;  - Đại biểu HĐND tỉnh;  - Ủy ban nhân dân tỉnh;  - Ủy ban MTTQ Việt Nam tỉnh;  - Các tổ chức CT-XH tỉnh;  - Các sở, ban, ngành tỉnh;  - TT.HĐND, UBND các huyện, thành phố;  - Văn phòng: ĐĐBQH&HĐND tỉnh, UBND tỉnh;  - Báo Đồng Khởi, Đài PT-TH tỉnh;  - Trang TTĐT ĐBND tỉnh Bến Tre, Trung tâm TTĐT tỉnh;  - Lưu: VT. | **CHỦ TỊCH**  **Hồ Thị Hoàng Yến** |